

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

*Nguyễn Hoàng Phương\**

## TÓM TẮT

Đồng bằng sông Cửu Long đã được xác định là một trong 7 vùng du lịch đặc trưng của cả nước theo “Chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành du lịch cả nước nói chung và ngành du lịch vùng ĐBSCL nói riêng. Hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại cho ngành du lịch ĐBSCL những thuận lợi rất lớn nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức.

**Từ khóa:** du lịch, đồng bằng sông Cửu Long, hội nhập quốc tế

## TOURISM DEVELOPMENT IN MEKONG RIVER DELTA MEETS THE DEMAND OF INTERNATIONAL INTEGRATION

### ABSTRACT

*Mekong River Delta has been identified as one of 7 feature tourism zones as “the strategy and the overall planning of Vietnam tourism development to 2020, vision 2030” was approved by the Prime Minister. However, the process of globalization and international economic integration has affected Vietnam tourism industry in general and Mekong River Delta tourism industry in particular. International economic integration has brought to Mekong River Delta tourism the huge advantages but also faced many difficult challenges.*

**Keyword:** *Mekong River Delta tourism in the global integration process*

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG

Sự phát triển của du lịch với tư cách là một ngành kinh tế không nằm ngoài quy luật khách quan của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Hơn thế nữa, với đặc điểm là ngành kinh tế “liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao”, sự phát triển du lịch không thể bó hẹp trong một lãnh thổ “khép kín” mà luôn vươn ra khỏi phạm vi hành chính một địa phương, một quốc gia, một khu vực. Như vậy, hội nhập quốc tế không chỉ được xem là

xu thế mà đó còn chính là bản chất của phát triển điểm đến du lịch. Hội nhập của điểm đến du lịch là một yêu cầu khách quan trong quá trình phát triển của điểm đến ở tất cả các quy mô khác nhau từ khu vực, quốc gia đến các địa phương và điểm du lịch trong từng địa phương nhằm có được những lợi ích và cơ hội phát triển cho điểm đến mà trước hết đó là cơ hội mở rộng thị trường du lịch, cơ hội phát triển các tuyến du lịch và sản phẩm du lịch liên kết ở quy mô lãnh thổ lớn hơn, cơ hội

\* ThS. Tống CTy. Thái Sơn, Bộ Quốc phòng. NCS. Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

có được những chính sách chung hỗ trợ hiệu quả hơn, v.v. Tuy nhiên bên cạnh những lợi ích có được, việc hội nhập như một yêu cầu khách quan sẽ tạo ra những thách thức không nhỏ đối với điểm đến mà trước hết là thách thức về năng lực cạnh tranh. Thực tế cho thấy trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, điểm đến du lịch nào không tự nâng cao được năng lực cạnh tranh của mình để trước hết là tồn tại và sau đó là phát triển thì sẽ bị loại ra khỏi “cuộc chơi” cho dù điểm đến rất có tiềm năng du lịch.

Đồng bằng sông Cửu Long đã được xác định là một trong 7 vùng du lịch đặc trưng của cả nước theo “Chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành du lịch cả nước nói chung và ngành du lịch vùng ĐBSCL nói riêng. Hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại cho ngành du lịch ĐBSCL những thuận lợi rất lớn nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức. Điều đó đòi hỏi sự nỗ lực cao của Nhà nước, ngành du lịch và của nhân dân toàn vùng với những giải pháp thiết thực để đưa ngành du lịch của vùng ngày càng phát triển, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ mới hiện nay. Quá trình hội nhập quốc tế đã góp phần gia tăng thị phần du lịch của vùng ĐBSCL, mở rộng thị trường, khai thác những lợi thế về du lịch của Vùng và phát triển những loại hình du lịch mới. Ngoài những cơ hội có được, thì hội nhập quốc tế cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với du lịch của vùng ĐBSCL như cạnh tranh quyết liệt, làm tăng sự phụ thuộc vào nước ngoài, khó khăn trong bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của Vùng,

*tác động tiêu cực đến môi trường, sinh thái... từ đó đòi hỏi các cấp, các ngành cần có sự quan tâm sâu sát để đưa ra những giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khai thác những lợi thế để phát triển du lịch vùng ĐBSCL đạt hiệu quả, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của hội nhập quốc tế.*

## **2. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA DU LỊCH VÙNG ĐBSCL TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

### **2.1. Những thuận lợi**

Vùng ĐBSCL có một hệ thống sông rạch chằng chịt, những vườn cây ăn trái, những chợ nổi tấp nập trên sông,... đại diện cho vùng sinh thái phù sa ngọt, một vùng sinh thái tiêu biểu cho ĐBSCL. Vùng sinh thái nước ngọt thuộc loại trù phú nhất về mặt sinh thái với nhiều loại trái cây đặc sản như bưởi, cam, sầu riêng, nhãn, xoài, chôm chôm,... có nhiều chợ nổi nhất như Cái Bè, Trà Ôn, Phụng Hiệp, ... Vùng sông nước Cà Mau có hệ thống sông rạch chằng chịt với 150 ngàn ha rừng, trong đó rừng ngập mặn chiếm 85 ngàn ha. Bên cạnh đó còn có khoảng 19 sân chim. Khu sinh thái Vàm Hồ, công đập Ba Lai thuộc tỉnh Bến Tre, khu sinh thái Trường Long Hòa thuộc tỉnh Trà Vinh... thuộc vùng sinh thái ngập mặn hiện vẫn còn ở dạng tiềm năng mà chưa được đầu tư khai thác phục vụ cho mục đích du lịch. Về du lịch biển nổi tiếng nhất có đảo Phú Quốc (Kiên Giang) với nhiều bãi biển đẹp, có thể phát triển thành khu du lịch mang tầm cỡ khu vực và quốc tế.

Bên cạnh các tài nguyên thiên nhiên còn có tài nguyên nhân văn, đó là các di tích văn hóa – lịch sử. ĐBSCL có một nền văn hóa cổ Phù Nam thuộc hệ thống văn hóa Óc Eo với rất nhiều bí ẩn cho du khách khám phá và nghiên cứu. Sự hội tụ, giao thoa của bốn nền văn hóa: Kinh, Khmer, Chăm và Hoa,...

đã tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng cho vùng ĐBSCL. Những di tích lịch sử như chùa Khorme ở Trà Vinh, Sóc Trăng, thánh đường Islam của người Chăm ở An Giang, hệ thống Chùa Bà, Chùa Ông của người Hoa ở các đô thị sầm uất,.. vừa mang sắc thái riêng của từng dân tộc vừa chịu ảnh hưởng các dòng văn hóa khác. Những lễ hội dân gian mang sắc thái riêng của vùng sông nước ĐBSCL cũng là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch. Ngoài ra trong vùng còn có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Chùa Bà ở núi Sam, Lăng Thoại Ngọc Hầu (An Giang), đền thờ Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), lăng mộ

cụ Nguyễn Sinh Sắc (Đồng Tháp), khu tưởng niệm nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu (Bến Tre).

ĐBSCL còn nổi tiếng với các làng nghề như cơ sở kẹo dừa Bến Tre, lò gốm Cái Bè là nơi thu hút đông đảo du khách tham quan dây chuyền sản xuất, thường thức tại chỗ và mua về. Ngoài ra trong vùng còn có những làng nghề độc đáo gắn liền với nét văn hóa như: rượu đế Gò Đen (Long An), Phú Lễ, hoa kiểng Cái Mơn (Bến Tre), Xuân Thạnh (Trà Vinh); dược phẩm ở Trại Rắn Đồng Tâm (Tiền Giang), làng gốm đỏ, nhãn khô Vĩnh Long, bánh phồng tôm Sa Đéc, nem Lại Vung, bánh pía (Sóc Trăng),...

**Bảng 1:** Những địa điểm du lịch tiêu biểu thu hút du khách nước ngoài đến tham quan tại vùng ĐBSCL

TT	Điểm du lịch	Địa chỉ	Nội dung
	LONG AN		
1	Bảo tàng Long An	Tân An	Tham quan nghiên cứu
2	Trại rắn Mộc Hoá	Huyện Mộc Hoá	Tham quan, khám phá
3	Khu BTTN Lăng Sen	Huyện Tân Hưng	Tham quan, thắng cảnh
	TIỀN GIANG		
4	Chùa Vĩnh Tràng	TP Mỹ Tho	Tham quan nghiên cứu
5	Cù lao Thới Sơn	Huyện Gò Công	Tham quan miệt vườn
6	Trại rắn Đồng Tâm	H. Đồng Tâm	Tham quan, khám phá
7	Chợ nổi Cái Bè, cù lao Tân Phong	Huyện Cái Bè	Tham quan miệt vườn
	VĨNH LONG		
8	Cù lao Bình Hoà Phước		Tham quan miệt vườn
9	Khu du lịch Trường An	TP Vĩnh Long	Tham quan, vui chơi giải trí
	BẾN TRE		
10	Di tích Đồng Khởi	Huyện Mô Cày	Tham quan, nghiên cứu
11	Sân chim Ba Tri	Huyện Ba Tri	Tham quan, nghiên cứu, khám phá
12	Làng cây cảnh Cái Mơn	Huyện Chợ Lách	Tham quan miệt vườn
13	Cồn Phụng, Cồn Quy, Cồn Ốc		Tham quan miệt vườn
	ĐỒNG THÁP		
14	Mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc	Thị xã Sa Đéc	Tham quan di tích
15	Vườn cò Tháp Mười	H. Tháp Mười	Tham quan nghiên cứu, khám phá
16	Vườn sếu Tam Nông	Tam Nông	Tham quan nghiên cứu, khám phá
17	Vườn cây cảnh Sa Đéc	Thị xã Sa Đéc	Tham quan miệt vườn
	CẦN THƠ		
18	Bến Ninh Kiều	Tp. Cần Thơ	Tham quan thắng cảnh
19	Chợ nổi Cái Răng, Phong Điền		Thăm quan, khám phá
20	Viện lúa ĐBSCL	Tp. Cần Thơ	Tham quan, nghiên cứu

21	Đại học Cần Thơ AN GIANG	Tp. Cần Thơ	Tham quan
22	Khu di tích đôi Túc Dục	Huyện Tri Tôn	Tham quan, nghiên cứu
23	Nhà lưu niệm Bác Tôn	TP Long Xuyên	Tham quan di tích
24	Đình Châu Phú	Thị xã Châu Đốc	Tham quan di tích
25	Làng Chấm KIÊN GIANG	Thị xã Châu Đốc	Tham quan nghiên cứu
26	Hòn phụ tử - Chùa Hang	Huyện Hà Tiên	Tham quan lễ hội, nghiên cứu
27	Đình Nguyễn Trung Trực	Rạch Giá	Tham quan di tích
28	Chùa Sắc Tứ Tam Bảo	Rạch Giá	Tham quan nghiên cứu
29	Thạch Động	Thị xã Hà Tiên	Tham quan nghiên cứu, khám phá
30	Mũi Nai	Thị xã Hà Tiên	Tắm biển, tham quan thắng cảnh
31	Hòn Đất	Huyện Hòn Đất	Tham quan thắng cảnh

**Nguồn:** *Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh ĐBSCL*

ĐBSCL là khu vực có tiềm năng về du lịch, độc đáo, không giống với vùng miền nào của cả nước. Khi nói đến lợi thế so sánh của du lịch ĐBSCL phải kể đến những điểm đặc biệt về vị trí địa lí, tài nguyên du lịch và sự phát triển của hệ thống cơ sở hạ tầng. ĐBSCL là vùng kinh tế, văn hoá, chính trị đặc biệt quan trọng của khu vực phía Nam, nối liền với TP. Hồ Chí Minh và miền Đông Nam bộ - khu vực có đường giao thông hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng. Đây là những thuận lợi cho việc tiếp cận các thị trường du lịch trong nước, khu vực và quốc tế. Nơi đây, có dòng sông Cửu Long bồi đắp phù sa màu mỡ, với 2 nhánh sông chính là sông Tiền và sông Hậu, hệ thống kênh rạch chằng chịt giao thoa cùng núi rừng, biển đảo đã hình thành một vùng sinh thái đa dạng, tạo nên những cảnh quan đặc sắc, hùng vĩ, chứa bao điều kỳ thú. Bên cạnh đó, nền văn hóa sông nước có từ lâu đời của vùng ĐBSCL mang một dấu ấn riêng của những con người Nam Bộ tạo nên nét đặc sắc không thể nhầm lẫn với bất kì nơi nào khác trên đất nước Việt Nam.

## 2.2. Những khó khăn

Ngoài những thuận lợi nêu trên, du lịch

ĐBSCL cũng gặp những khó khăn và trở ngại trong hội nhập quốc tế như:

- Hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ chưa đồng bộ còn chắp vá, các tuyến di chuyển không ổn định; phương tiện giao thông không đồng bộ với cầu đường; đường hàng không chưa phát triển chỉ có một số tuyến đường ngắn nối với các vùng trong nước, chưa có những tuyến đường bay quốc tế đến Vùng, từ đó gây khó khăn cho khách du lịch quốc tế muốn đến ĐBSCL

- Những tiểu vùng du lịch vùng ĐBSCL có điều kiện hội nhập quốc tế, với các loại hình du lịch đặc thù như: du lịch sinh thái, du lịch khảo cứu, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm... hầu như bị ngăn cách với các trung tâm đô thị lớn nên thiếu các phương tiện, dịch vụ thiết yếu cho các hoạt động đặc thù của du khách

- Các sản phẩm du lịch vùng ĐBSCL có điều kiện hội nhập còn nghèo nàn, đơn điệu, trùng lặp như du lịch miệt vườn thì nhiều địa phương tổ chức quanh quẩn các loại hình như: bơi xuồng dọc kênh, ăn, hái trái cây; thăm quan lò kẹo, bánh, mật ong; trồng lúa, hái rau; tát mương bắt cá, nướng cá; đờn ca tài tử

(nhưng chủ yếu là nghe hát cải lương)... Phần lớn các điểm tham quan du lịch trong Vùng phải di chuyển bằng ghe, tàu du lịch, tắc ráng, ca nô và cảnh quan trên sông đều giống nhau. Điều này dẫn đến tour du lịch sông nước tại các điểm như Mỹ Tho, Cái Bè (Tiền Giang), Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang... gần như giống nhau đến từng chi tiết.

- Nguồn nhân lực du lịch của Vùng đáp ứng cho yêu cầu hội nhập quốc tế còn thiếu và yếu, kỹ năng giao tiếp cũng như trình độ tổ chức tuar, tuyến còn quá nhiều hạn chế, đặc biệt là vấn đề không thông thạo ngoại ngữ cũng như sự kém hiểu biết về văn hóa, tập quán của du khách ngoại quốc là rào cản lớn cho du lịch ĐBSCL.

ĐBSCL được đánh giá là Vùng có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, nhưng đến nay vẫn là vùng thu hút khách ít nhất trong cả nước. Thời gian qua, du lịch ĐBSCL đang dần trở thành điểm đến không còn hấp dẫn bởi các công ty du lịch chỉ tập trung khai thác những gì có sẵn từ thiên nhiên để lấy tiền và hầu như không tái đầu tư để phát triển những sản phẩm du lịch độc đáo nhằm thu hút du khách. Việc liên kết trong và ngoài vùng được kêu gọi nhiều năm nay với nhiều hội nghị, hội thảo đa cấp, đa ngành nhưng không đem lại kết quả như mong đợi.

**Tóm lại:** Du lịch ĐBSCL nằm trong tổng thể phát triển du lịch của Việt Nam và cũng chịu ảnh hưởng bởi xu hướng phát triển du lịch của khu vực và thế giới. Chính vì vậy việc xác định đúng những thuận lợi và khó khăn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa ra những chính sách, giải pháp có căn cứ khoa học và phù hợp với thực tiễn của Vùng.

### **3. NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐBSCL ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Để phát triển du lịch vùng ĐBSCL đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:*

*Thứ nhất, đầu tư xây dựng, phát triển nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, đa dạng như: Du lịch Tâm linh bao gồm các Đền thờ, Miếu, Chùa, Thánh đường, Tổ đình; Du lịch Sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch miệt vườn, miệt biển, miệt núi, miệt rừng; Du lịch Thể thao mạo hiểm như leo núi, vượt địa hình; du lịch thám hiểm hang động, rừng ngập mặn; du lịch lặn, khám phá biển; phát triển du lịch mua sắm, vui chơi giải trí, ẩm thực; du lịch làng nghề thủ công, mỹ nghệ (gốm, chiếu, tơ lụa, thổ cẩm, khô mắm, đường thốt nốt, mộc, mây, tre, lá...), chợ nổi...; du lịch văn hóa như lễ hội dân gian, văn hóa vật thể (các di tích văn hóa, lịch sử, kiến trúc) và phi vật thể (nghỉ lễ, âm nhạc, vũ điệu, ẩm thực, trang phục); Du lịch khảo cứu khoa học như khảo cổ, sinh học (thực vật, động vật), địa mạo, địa tầng (rừng ngập nước, bán sơn địa, phù sa cổ, hang động...).*

*Thứ hai, có chính sách đầu tư trọng điểm nhằm phát huy lợi thế của từng loại hình, sản phẩm du lịch độc đáo ở các địa phương như: trọng điểm du lịch tâm linh gắn với địa danh vùng Bảy Núi An Giang, du lịch thăm quan chiêm bái lăng miếu núi Sam; chùa, Tượng phật Di Lặc trên đỉnh núi Cấm, Nhà mồ Ba Chúc, các chùa Phật giáo Nam tông...; trọng điểm du lịch biển đảo, nghỉ dưỡng như Hà Tiên, Phú Quốc; trọng điểm du lịch sinh thái rừng ngập nước Đồng Tháp Mười, U Minh; đừa Bến Tre...; Trọng điểm du lịch lễ hội văn hóa như An Giang (vía Bà chúa Xứ núi Sam, Lễ hội đua bò Bảy Núi), Sóc Trăng (đua ghe Ngo), Trà Vinh (Lễ hội Óc- om- boóc), Bến Tre (Lễ hội Dừa)...; trọng điểm du lịch khảo cứu khoa học như trầm chim Đồng Tháp*

Mười, Di tích văn hoá Óc Eo An Giang, Đồng Tháp, Long An, rừng U Minh Cà Mau, Kiên Giang...; trọng điểm du lịch mạo hiểm như leo núi, lặn biển (Kiên Giang), thám hiểm hang động (Bảy Núi An Giang), vượt địa hình thủy, bộ...; trọng điểm mua sắm, vui chơi giải trí như thành phố Cần Thơ; khu du lịch Mỹ Khánh, siêu thị miễn thuế Tịnh Biên (biên giới An Giang)...

*Thứ ba, xây dựng chiến lược quảng bá du lịch vùng ĐBSCL mang tính toàn cầu:* thông qua các hình thức như giao lưu quốc tế, hội thảo, Carnival, Farmstrip, xúc tiến thương mại, hội chợ, giao lưu văn hóa...kết hợp với các phương tiện và sản phẩm nghe nhìn, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ, tranh ảnh, quà lưu niệm...đôi tượng tham gia đa dạng bao gồm Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ (NGO), đối tác ngành du lịch các nước, vùng lãnh thổ. Kết hợp với nhiều thời gian, không gian quảng bá du lịch của Vùng mọi lúc, mọi nơi có thể.

*Thứ tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ tạo sự liên kết vùng miền, đặc biệt là các vùng có nhiều tiềm năng du lịch trong hội nhập quốc tế trong đó tập trung vào phát triển và tạo mối liên kết giữa các tiểu vùng của ĐBSCL như:* Tiểu vùng duyên hải nội Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh đến Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau; Tiểu vùng Đồng Tháp Mười (Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp); Tiểu vùng Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu; Tiểu vùng biên giới Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang; Tiểu vùng duyên hải Cà Mau, Kiên Giang nội vùng Bảy Núi An Giang.

*Thứ năm, thu hút đầu tư quốc tế vào phát triển du lịch vùng ĐBSCL với các chính sách ưu đãi như:* ưu đãi về cho thuê đất, mức thuế... cho các dự án phát triển du lịch xanh,

bền vững, trùng với quy hoạch trọng điểm ở các tiểu vùng; ưu tiên vốn ODA phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện giao thông thủy, bộ nối các trung tâm đô thị với các tiểu vùng du lịch trọng điểm.

*Thứ sáu, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch vùng ĐBSCL với các biện pháp cụ thể như:* Nâng cao trình độ dân trí, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động du lịch của Vùng; đào tạo kỹ năng xây dựng tuar, tuyến, phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo; quảng bá, kêu gọi hợp tác, đầu tư khai thác về du lịch; nâng cao trình độ ngoại ngữ, năng lực thuyết minh, hướng dẫn cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch; trang bị kiến thức, hiểu biết tâm lý tập quán của khách du lịch quốc tế, tập trung vào một số vùng, lãnh thổ có lượng khách lớn thường đến vùng ĐBSCL...

#### **4. KẾT LUẬN**

Có thể nhận định rằng Đồng bằng sông Cửu Long đang có tiềm năng rất lớn về du lịch được hình thành dựa trên các yếu tố môi trường tự nhiên, con người xã hội bên cạnh yếu tố nhân văn, lịch sử. Tuy nhiên, thời gian qua tiềm năng này chưa được khám phá, khai thác đúng mức, vì vậy chưa thu hút được nhiều du khách trong nước và quốc tế đến đây, nguyên nhân chính là chưa phát huy được thế mạnh của vùng, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, kết cấu hạ tầng yếu kém, thiếu chiến lược quảng bá có hiệu quả, nguồn nhân lực ngành du lịch của vùng chưa đáp ứng kịp yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy, cần phải kết hợp thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ mới thúc đẩy được sự phát triển của du lịch vùng ĐBSCL, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xứng đáng là một trong những vùng trọng điểm du lịch của cả nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Ngoại giao, *Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa: Vấn đề và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [2]. Ngô Đức Anh, *Khả năng cạnh tranh và hướng phát triển du lịch của Việt Nam thời kỳ hậu WTO*, Hội thảo về “Phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh tích cực, chủ động hội nhập quốc tế”. Hà Nội, 14/7/2010.
- [3]. Nguyễn Trọng Minh, *Kinh tế đối ngoại đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ đổi mới: Kinh nghiệm và triển vọng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4]. Nguyễn Xuân Thắng (chủ biên), *Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đối với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
- [5]. Nhiều tác giả, *Cơ sở khoa học cho phát triển vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế tại Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011.
- [6]. Nhiều tác giả, *Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và Giải Pháp để trở thành vùng trọng điểm phát triển kinh tế*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, 2006.
- [7]. Phạm Quốc Trụ (2012), *Hội nhập quốc tế - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Ngoại giao, Hà Nội.
- [8]. Pham Trung Luong, *The Contribution of Tourism to Socio-Economic Development in Vietnam*, UNWTO Conference on Tourism as Key Driver for Socio-Economic Development in Asia and the Pacific, Ha Noi, 10/5/2010.
- [9]. Quyết định 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 1 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.
- [10]. Tổng cục Du lịch (2010), *Kỷ yếu hội thảo quốc gia Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam*.
- [11]. Trung tâm thông tin du lịch, Tổng cục Du lịch (2013), *Số liệu thống kê chủ yếu của ngành du lịch giai đoạn 2000 - 2015*.
- [12]. Trương Đình Tuyển, *Toàn cầu hóa kinh tế - cách tiếp cận, cơ hội và thách thức*, Báo Nhân dân điện tử ([www.mofa.gov](http://www.mofa.gov)) ngày 17/1/2005.
- [14]. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2014), *Du lịch Việt nam - Thực trạng và giải pháp phát triển*, Báo cáo chuyên đề, Hà Nội.
- [15]. Võ Hùng Dũng (chủ biên), *Kinh tế đồng bằng sông Cửu Long 2001-2011*, 2 tập, Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012.

